

Bản án số: 66/2020/HC-PT

Ngày: 20/5/2020

V/v: “*Kiến quyết định hành chính về  
chế độ thương binh và yêu cầu hủy  
quyết định giải quyết khiếu nại*”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Thanh Liêm

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Xuân Điền

Ông Đặng Kim Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Liên - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:** Ông Đinh Văn Chánh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 38/2019/TLPT-HC ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc: “*Kiến quyết định hành chính về chế độ thương binh và yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại*”. Do bản án hành chính sơ thẩm số 29/2019/HC-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 518/2020/QĐ-PT ngày 23 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

**1. Người khởi kiện:** Ông Đỗ Đức K; địa chỉ: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt.

**2. Người bị kiện:**

2.1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà H, chức vụ: Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: 09 đường L, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.2. Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk. Địa chỉ: Số 23 đường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Bà Lại Thị L1 - Chức vụ: Phó giám đốc Sở Lao động và Thương binh xã hội tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

**3. Người kháng cáo:** Người khởi kiện - ông Đỗ Đức K.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án người khởi kiện ông Đỗ Đức K trình bày:**

Tháng 6 năm 1965, tôi đi thanh niên xung phong, đóng quân tại Hoàng Mai, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Trong khi làm nhiệm vụ, tôi bị thương khi san lấp hố bom tại ga Hoàng Mai, phía Bắc tỉnh Nghệ An. Tôi là Thanh niên xung phong làm nhiệm vụ 03 năm 07 tháng. Trong khi làm nhiệm vụ tôi được Ban chấp hành Đoàn thanh niên cơ sở Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận thanh niên xung phong số 775/CN/TĐ ngày 13/02/2001; được Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng kỷ niệm chương Thanh niên xung phong do Bí thư thứ nhất Vũ Trọng K1 ký; được Ban đại diện thanh niên xung phong tỉnh Thanh Hóa cấp thẻ hội viên ngày 15/7/2001; được Hội đồng Nhà nước nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; được Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa cấp Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh số 20743/TH-CK ngày 10/12/2001. Tôi được hưởng chế độ trợ cấp từ tháng 7 năm 2001 đến tháng 7 năm 2015. Ngày 06 tháng 8 năm 2013, tôi có nhận được Quyết định số 511/QĐ-SLĐTBXH của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk đình chỉ trợ cấp đối với tôi từ ngày 01/8/2015. Bản thân tôi cũng thấy thiếu sót ban đầu do trình độ kém nên tôi nghĩ là ông Lê Hữu T1 cùng đi thanh niên xung phong với tôi trong xã, do đó khi có chế độ Nhà nước cho làm thủ tục giấy tờ để giám định thương tật thì tôi được Hội đồng y khoa tỉnh Thanh Hóa giám định thương tật là 25%. Sau khi làm hồ sơ tôi nhờ anh em làm giấy tờ ghi ông Lê Hữu T1, ông Đỗ Văn K2 làm nhân chứng vì tôi nghĩ ông T1 cùng đi với tôi và cùng ở miền Nam nên nhờ ký thay ông T1 và ông K2 (Không phải chữ ký của ông T1, ông K2) để thuận tiện trao đổi. Sau khi nhận được quyết định đình chỉ trên, tôi liên tục khiếu nại. Sau đó, tôi nhận Quyết định giải quyết khiếu nại của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk lần đầu là không có cơ sở. Không đồng ý với quyết định này, tôi tiếp tục khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk và tôi nhận được Quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk với nội dung không công nhận nội dung khiếu nại của ông K. Tôi thấy, việc giải quyết của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk giải quyết như vậy là không đúng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tôi. Bởi vì, đối với việc tôi đi thanh niên xung phong và bị thương là hoàn toàn đúng sự thật không phải là giả mạo như đơn tố cáo là tôi tự chặt ngón tay để giả thương binh. Vì hồ sơ lưu trữ và trong các buổi xác minh làm việc đã thể hiện rõ ràng tôi có đi thanh niên xung phong. Việc Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND

tỉnh Đắk Lắk không lấy việc tôi có bị thương khi tham gia thanh niên xung phong mà chỉ tập trung vào việc chữ ký của 02 người làm chứng là giả mạo, không xem xét nguyên do, điều kiện hoàn cảnh thời điểm chiến tranh, không làm rõ tại sao và ai ký vào chữ ký của 02 người làm chứng (Ông Lê Hữu T1 và ông Đỗ Văn K2), nếu có thì phải do lỗi của cán bộ làm hồ sơ lúc đó. Theo Thông tư liên tịch số 17/2003/TTLT-BLĐTBXH-TWĐTNCSHCM không có quy định về lập hồ sơ thương binh trên cơ sở 02 người làm chứng trong trường hợp bị thương. Do đó, việc tôi bổ sung giấy xác nhận trong trường hợp bị thương của 04 người làm chứng sau không có căn cứ để giải quyết chế độ như thương binh đối với tôi. Như vậy, đã biết nhận định là người làm chứng không phải cơ sở giải quyết thì tại sao lại lấy chữ ký của 02 người làm chứng trong hồ sơ thương binh cho là giả mạo làm căn cứ chính để giải quyết vụ việc tước đoạt quyền và lợi ích hợp pháp của tôi. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2251/QĐ-UBND ngày 14/9/2018, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 29/QĐ-SLĐTBXH ngày 13/01/2016 và Quyết định số 511/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/8/2015 về việc đình chỉ trợ cấp hàng tháng và thu hồi chế độ thương binh của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk.

- Đề nghị phục hồi lại các chế độ cho tôi theo quy định của pháp luật.

Tôi không thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, cũng không thuộc trường hợp có khó khăn về kinh tế và cũng không thuộc diện được Nhà nước trợ cấp hàng tháng.

**- Người đại diện theo ủy quyền cho Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk - bà Lại Thị L1 trình bày:**

**Về nội dung ban hành quyết định đình chỉ của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk:** Quyết định số 511/QĐ-SLĐTBXH, ngày 6 tháng 8 năm 2015 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk về việc đình chỉ trợ cấp hàng tháng chế độ ưu đãi thương binh đối với ông Đỗ Đức K, căn cứ Điều 66 Nghị định Số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2013 của Chính phủ Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng. Khi phát hiện giả mạo hoặc khai man giấy tờ để hưởng chế độ ưu đãi người có công, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 511/QĐ-SLĐTBXH ngày 6 tháng 8 năm 2015 về việc đình chỉ trợ cấp hàng tháng chế độ ưu đãi thương binh đối với ông Đỗ Đức K là đúng quy định vì Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk đang quản lý và chi trả chế độ cho ông K.

### **1. Căn cứ để công nhận và giải quyết chế độ đối với thương binh:**

Hồ sơ thương binh của ông Đỗ Đức K được giải quyết căn cứ theo quy định tại Thông tư liên tịch 16/1999/TTLT-LĐTBXH-TWĐTNCSHCM ngày

06/9/1999 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cụ thể: trên cơ sở hai người cùng đơn vị xác nhận về trường hợp bị thương (ông Đỗ Văn K2 và ông Lê Hữu T1) cụ thể: Tại Điểm 3.2, khoản 3, Mục II thông tư 16/1999 quy định: "Giấy chứng nhận bị thương: Căn cứ để cấp giấy chứng nhận bị thương là những giấy tờ cũ liên quan đến trường hợp bị thương như: phiếu chuyển thương, chuyển viện, bệnh án, giấy ra viện, phiếu sức khỏe, lý lịch cũ... Nếu không còn những giấy tờ cũ nói trên phải có 2 người cùng tiểu đội, phân đội, đội, đại đội lúc bị thương chứng nhận về trường hợp bị thương và phải được cơ quan, đơn vị hoặc địa phương căn cứ lý lịch, các giấy tờ gốc chứng minh là thanh niên xung phong của người làm chứng xác nhận, hoặc kèm theo lý lịch (bản sao công chứng) của người xác nhận.

## **2. Kết quả xác minh hồ sơ thương binh của ông Đỗ Đức K:**

+ **Đối với người làm chứng:** Trong hồ sơ người hưởng chính sách như thương binh của ông Đỗ Đức K, có hai người xác nhận trường hợp bị thương của ông:

+ Ông Lê Hữu T1, cư trú tại thôn 5A, xã E, huyện K: Qua làm việc ông T1 cho biết. Ông T1 khẳng định ông không cùng đi thanh niên xung phong cùng với ông Đỗ Đức K và cũng không viết giấy chứng nhận, chứng nhận bị thương đối với ông Đỗ Đức K. Chữ ký trong Giấy chứng nhận ngày 11/01/2001 của ông Lê Hữu T1 chứng nhận trường hợp bị thương đối với ông Đỗ Đức K là giả mạo chữ ký của ông, ông hoàn toàn không biết, không viết, không ký chứng nhận cho ông K.

+ **Đối với ông Đỗ Đức K:** Ông đi thanh niên xung phong từ năm 1965 đến năm 1968. Từ năm 1969 đến 1978 phục vụ trong ngành đường sắt tại Đội cầu 204 Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Năm 2001, ông làm hồ sơ thương binh để hưởng chế độ. Theo ông K 02 người này có đi Thanh niên xung phong cùng với ông. Tuy nhiên, 02 người này không ký làm chứng trong hồ sơ thương binh của ông mà do các ông Đỗ Đức N, Đỗ Viết L2, Hoàng Văn B tự viết giấy xác nhận người làm chứng và ký mạo danh chữ ký của ông T1 và ông K2.

Từ những căn cứ trên Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội giữ nguyên Quyết định số 511/QĐ-SLĐTBXH ngày 6 tháng 8 năm 2015 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk về việc đình chỉ trợ cấp hàng tháng chế độ ưu đãi thương binh đối với ông Đỗ Đức K.

**Về thẩm quyền ban hành quyết định đình chỉ của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk.**

Căn cứ Điều 43 Thông tư 05/2013/TT-LĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn về thủ tục lập hồ sơ, quản lý hồ sơ, thực hiện chế độ ưu đãi người có công với cách mạng và thân nhân.

“Điều 43. Thủ tục xử lý đối với những trường hợp khai man, giả mạo giấy tờ để hưởng chế độ ưu đãi.

Người giả mạo, khai man giấy tờ để hưởng chế độ hoặc hưởng thêm chế độ ưu đãi người có công với cách mạng thì bị xử lý theo quy định tại Điều 43 Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

Khi phát hiện có dấu hiệu khai man, giả mạo thì Sở Lao động Thương binh và Xã hội ra quyết định tạm đình chỉ chế độ ưu đãi và tiến hành xác minh, kết luận hoặc có văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị xác lập hồ sơ người có công xác minh, kết luận.

Trường hợp kết luận đối tượng khai man, giả mạo hồ sơ thì Sở Lao động Thương binh và Xã hội ra quyết định đình chỉ chế độ, thu hồi quyền lợi đã hưởng sai, đề nghị cơ quan, đơn vị xác lập hồ sơ người có công thu hồi giấy tờ đã cấp và chuyển các cơ quan có liên quan để xử lý theo pháp luật hiện hành”.

Hồ sơ hưởng chế độ ưu đãi thương binh của ông Đỗ Đức K được lập tại tỉnh Thanh Hóa. Ngày 28/8/2003, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Thanh Hóa có Giấy giới thiệu di chuyển hồ sơ và chế độ của ông K đến Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk để tiếp tục quản lý và chi trả chế độ.

Như vậy, khi phát hiện giả mạo hoặc khai man giấy tờ để hưởng chế độ ưu đãi người có công Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 511/QĐ-SLĐTBXH ngày 6 tháng 8 năm 2015 về việc đình chỉ trợ cấp hàng tháng chế độ ưu đãi thương binh đối với ông Đỗ Đức K là đúng quy định vì Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk đang quản lý và chi trả chế độ cho ông K. Hiện nay, ông K đang sinh sống và có hộ khẩu tại tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, thẩm quyền ban hành quyết định đình chỉ là do Giám đốc sở Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk ban hành.

**- Đối với Quyết định giải quyết khiếu nại số 29/QĐ-SLĐTBXH ngày 13/01/2016 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk.**

+ Về thẩm quyền ban hành: Khoản 1 Điều 20, khoản 2 Điều 21 của Luật khiếu nại năm 2011 thì Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định hành chính, hành vi hành chính của mình. Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk giải quyết khiếu nại lần 2 đối với quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk là đúng thẩm quyền.

+ Về nội dung: Căn cứ vào kết quả xác minh như đã trình bày ở trên thì khiếu nại của ông K là không có cơ sở để chấp nhận.

**- Đại diện theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk trình bày:**

Tháng 11/2014, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk nhận được đơn của công dân tố cáo ông Đỗ Đức K trong thời gian đi đột xuất phát động 04 tháng dân quân thanh niên trong xã để bảo vệ cầu Hang bắc qua đường

1A giáp tỉnh Thanh Hóa. Ông K dùng dao tự chặt ngón tay và sau này giám định thương tật để hưởng chế độ thương binh.

Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành kiểm tra xác minh nội dung tố cáo trên đối với ông K. Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk ban hành kết luận số 1252/KL-SLĐTBXH trong đó kết luận đơn tố cáo của công dân tố cáo ông K khai man để nhận chế độ thương binh là có cơ sở. Ngày 06/8/2015, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk đã ban hành Quyết định về việc đình chỉ trợ cấp hàng tháng, thu hồi giấy chứng nhận thương binh, truy thu số tiền 122.471.600đ ông K hưởng sai chế độ từ tháng 07/2001 đến tháng 7/2015 và thu hồi các chế độ khác có liên quan đối với ông Đỗ Đức K.

Ngày 16/11/2015, ông K có đơn khiếu nại. Ngày 22/12/2015, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk đã thụ lý đơn khiếu nại lần đầu và thành lập tổ xác minh nội dung khiếu nại của ông K. Ngày 13/01/2016, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 29/QĐ-SLĐTBXH về việc giải quyết khiếu nại của ông K lần đầu với nội dung khiếu nại của ông K là không có cơ sở. Không đồng ý với khiếu nại lần đầu, ông K có đơn khiếu nại lên Chủ tịch UBND tỉnh. Ngày 22/9/2017, Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk có thông báo thụ lý giải quyết khiếu nại lần 2 của ông K tại Thông báo số 207/TB-UBND và giao Thanh tra tỉnh thực hiện nhiệm vụ xác minh nội dung khiếu nại tại Quyết định số 2609/QĐ-UBND ngày 21/9/2017. Thanh tra tỉnh đã tiến hành xác minh làm rõ đơn khiếu nại của ông K và báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh tại Báo cáo số 76/BC-TTr ngày 07/6/2018. Ngày 31/8/2018, Chủ tịch UBND tỉnh đã tiến hành đối thoại với ông K. Buổi đối thoại diễn ra công khai, dân chủ, thẳng thắn, các bên tham gia trình bày ý kiến. Căn cứ hồ sơ giấy tờ liên quan và các quy định pháp luật, đại diện các ngành như UBMTTQVN tỉnh, Ban Nội chính Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Thanh tra tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Ban tiếp công dân, Sở Tư pháp, UBND huyện K và Đoàn xác minh của Thanh tra tỉnh thống nhất với Kết luận xác minh của Thanh tra tỉnh tại Báo cáo số 76/BCTr ngày 07/6/2018. Trong quá trình xem xét, giải quyết đơn khiếu nại của ông K, Sở Lao động Thương binh và Xã hội cũng đã có văn bản xin ý kiến Thanh tra Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và được Thanh tra Bộ trả lời tại Công văn số 48/TTr-NCC ngày 19/01/2018 (Việc Sở ban hành quyết định đình chỉ chế độ với ông Đỗ Đức K là đúng quy định. Việc ông K bổ sung giấy xác nhận trường hợp bị thương của một số người làm chứng mới là không có căn cứ để khôi phục chế độ thương binh; trường hợp ông K bổ sung được giấy tờ gốc có ghi bị thương và đảm bảo điều kiện thì lập hồ sơ mới theo quy định hiện hành). Ông Đỗ Đức K cũng nhận thấy được sai sót trong quá trình làm hồ sơ

hưởng chế độ của mình, chữ ký trong giấy chứng nhận bị thương của 02 người làm chứng chứng kiến việc ông bị thương là mạo danh. Ông khẳng định là có bị thương trong khi làm nhiệm vụ trong thời kỳ tham gia thanh niên xung phong và đề nghị UBND tỉnh, các ngành chức năng xem xét cho ông hưởng chế độ theo quy định. Việc UBND tỉnh ban hành quyết định giải quyết khiếu nại là đúng trình tự, quy định pháp luật, đúng bản chất và nội dung vụ việc nên việc ông K khởi kiện yêu cầu hủy quyết định giải quyết khiếu nại của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk là không có cơ sở.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 29/2019/HC-ST ngày 27/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã quyết định:*

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; khoản 3, 4 Điều 32; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính; căn cứ khoản 1 Điều 20; khoản 2 Điều 21 của Luật khiếu nại năm 2011; Căn cứ Thông tư liên tịch 16/1999/TTLT-LĐTBXH-TWĐTNCSHCM ngày 06/9/1999 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; Thông tư liên tịch 17/2003/TTLT-LĐTBXH-TWĐTNCSHCM ngày 09/6/2003 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; khoản 1 Điều 66 Nghị định Số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Điều 43 Thông tư 05/2013/TT-LĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đức K về việc yêu cầu hủy các quyết định:

Quyết định số 511/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/8/2015 về việc “Đình chỉ trợ cấp hàng tháng và thu hồi chế độ thương binh”, Quyết định giải quyết khiếu nại số 29/QĐ-SLĐTBXH ngày 13/01/2016 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk; Quyết định giải quyết khiếu nại số 2251/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Và đề nghị phục hồi lại các chế độ cho ông Đỗ Đức Khay.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 01/10/2019 người khởi kiện ông Đỗ Đức K có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận đơn khởi kiện của ông, hủy Quyết định số 511/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/8/2015 và Quyết định số 29/QĐ-

SLĐTBXH ngày 13/01/2016 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, phục hồi lại các chế độ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người khởi kiện – ông Đỗ Đức K giữ nguyên nội dung đơn khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Người bị kiện – Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk do bà Lại Thị L1 đại diện ủy quyền giữ nguyên Quyết định số 511/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/8/2015 và Quyết định số 29/QĐ-SLĐTBXH ngày 13/01/2016 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk. Người bị kiện – Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk do bà H đại diện theo ủy quyền tại Đơn xin xét xử vắng mặt không có thay đổi hoặc rút Quyết định giải quyết khiếu nại số 2251/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Ông Đỗ Đức K cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông là chưa chính xác, chưa đúng pháp luật nên ông K yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông, hủy các quyết định nói trên của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk và của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, phục hồi các chế độ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng về phần thủ tục tố tụng ở giai đoạn xét xử phúc thẩm đảm bảo đúng quy định của pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện ông Đỗ Đức K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Sau khi có đơn tố cáo của công dân cho rằng ông Đỗ Đức K làm hồ sơ giả để được hưởng chế độ trợ cấp. Trên cơ sở đó, Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk đã tiến hành xác minh và xác định: Hồ sơ thương binh của ông Đỗ Đức K được giải quyết căn cứ theo quy định tại Thông tư liên tịch 16/1999/TTLT-LĐTBXH-TWĐTNCSHCM ngày 06/9/1999 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Hồ sơ của ông K dựa trên cơ sở hai người cùng đơn vị xác nhận về trường hợp bị thương là ông Lê Hữu T1 và ông Đỗ Văn K2. Tuy nhiên, tại Biên bản làm việc ngày 22/12/2014, ông Lê Hữu T1 khẳng định ông không cùng đi thanh niên xung phong cùng với ông Đỗ Đức K và cũng không viết giấy chứng nhận, chứng nhận bị thương đối với ông Đỗ Đức K. Tại Giấy xác nhận của ông Đỗ Văn K2 ngày 24/4/2015 thể hiện: “Tôi đi vào Nam với con tôi nên tôi hoàn toàn không hề biết và không ký về hồ sơ thương binh của ông K”. Ông K cũng thừa nhận Giấy xác

nhận không đúng của ông T1, ông K2. Do đó, ngày 06/8/2015 Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 511/QĐ-SLĐTBXH về việc Đình chỉ trợ cấp hàng tháng và thu hồi chế độ thương binh đối với ông Đỗ Đức K. Không đồng ý với quyết định trên, ông K khiếu nại. Ngày 13/01/2016, Giám đốc Sở Lao động thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 29/QĐ-SLĐTBXH về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Đức K (lần đầu), giữ nguyên Quyết định số 511/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/8/2015 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk. Ông K tiếp tục khiếu nại. Ngày 14/9/2018 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 2251/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Đức K (lần 2), không công nhận nội dung đơn khiếu nại của ông Đỗ Đức K, công nhận và giữ nguyên nội dung Quyết định số 29/QĐ-SLĐTBXH về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Đức K (lần đầu) của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk.

[2] Mặc dù ông Đỗ Đức K bổ sung giấy xác nhận của một số nhân chứng, nhưng tại Công văn số 48/TTr-NCC ngày 19/01/2018 của Thanh tra Bộ Lao động Thương binh và Xã hội thể hiện: Việc ông Đỗ Đức K bổ sung giấy xác nhận trường hợp bị thương của một số người làm chứng mới không có căn cứ để khôi phục chế độ thương binh; trường hợp ông Đỗ Đức K bổ sung được giấy tờ gốc có ghi bị thương và đảm bảo điều kiện thì lập hồ sơ mới theo quy định hiện hành.

[3] Từ những chứng cứ đã được phân tích trên cho thấy: Các quyết định nói trên của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk và của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Lắk là hoàn toàn đúng pháp luật. Do đó, bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên xử bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Đức K là hoàn toàn có căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện của ông Đỗ Đức K và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đỗ Đức K phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Nhưng xét ông Đỗ Đức K là người cao tuổi nên miễn án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính;

1. Bác kháng cáo của người khởi kiện ông Đỗ Đức K và giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 194 và khoản 1 Điều 206 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015; khoản 1 Điều 20; khoản 2 Điều 21 của Luật khiếu nại năm 2011; Thông tư liên tịch 16/1999/TTLT-LĐTBXH-TWĐTNCSHCM ngày 06/9/1999 và Thông tư liên tịch 17/2003/TTLT-

LĐTBXH-TWĐTNCSHCM ngày 09/6/2003 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội và Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; khoản 1 Điều 66 Nghị định Số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 04 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng; Điều 43 Thông tư 05/2013/TT-LĐTBXH ngày 15/5/2013 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Bác toàn bộ nội dung đơn khởi kiện của ông Đỗ Đức K về việc yêu cầu hủy Quyết định số 511/QĐ-SLĐTBXH ngày 06/8/2015 về việc Đình chỉ trợ cấp hàng tháng và thu hồi chế độ thương binh và Quyết định về việc giải quyết khiếu nại của ông Đỗ Đức K (lần đầu) số 29/QĐ-SLĐTBXH ngày 13/01/2016 của Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Đắk Lắk; Quyết định về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Đỗ Đức K (lần 2) số 2251/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk và đề nghị phục hồi lại các chế độ cho ông Đỗ Đức K.

2. Về án phí: Miễn án phí hành chính sơ thẩm và án phí hành chính phúc thẩm cho ông Đỗ Đức K.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Cục THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HSVA, PHCTP, LT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Thanh Liêm**